

Bản án số: 21/2020/HS-ST
Ngày 8- 5- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán** - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
 - + Ông Nguyễn Văn Hà
 - + Bà Dương Thị Được
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Trần Minh Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 8 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 8 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

- 1. Trần Hữu T** - sinh năm: 1999 tại Bà Rịa- Vũng Tàu;
Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Hữu L, sinh năm 1978; Mẹ: Trần Thị Kim N, sinh năm 1981; gia đình bị cáo có 7 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.
Tiền án: Không.
Tiền sự: Ngày 08-6-2018, Trần Hữu T bị Ủy ban nhân dân thị trấn L, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu ra Quyết định số 129/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. T chấp hành xong vào ngày 08 tháng 9 năm 2018.
N thân: Ngày 06-9-2013, Trần Hữu T bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L ra quyết định số 2851/QĐ-UBND về việc đưa vào T vào T giáo dục với thời gian 24 (Hai mươi bốn) tháng do có hành vi nhiều lần “Trộm cắp T2 sản”. Ngày 10/9/2015, T đã chấp hành xong.
Bị bắt: 27/9/2019 (Có mặt tại phiên tòa)

2. Lê Thành L (Tên gọi khác: D) - sinh năm: 1999 tại Bà Rịa- Vũng Tàu; địa chỉ: ấp P, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Lê Văn T, sinh năm 1959; Mẹ: Nguyễn Thúy P, sinh năm 1970; gia đình bị cáo có 4 chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

- Ngày 01-12-2017, Lê Thành L bị Tòa án nhân dân huyện Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 12 (Mười hai) tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 22-9-2018, L chấp hành xong quyết định.

- Ngày 16-4-2019, Lê Thành L bị Công an xã L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng do có hành vi đánh nhau.

Nhân thân: Ngày 24-11-2017, Lê Thành L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra bị can về hành vi “*Cố ý gây thương tích*”.

Bị bắt: 17/7/2019 (Có mặt tại phiên tòa)

- **Bị hại:** Anh Tô Văn N - sinh năm: 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Lê Văn T1 – sinh năm 1959; địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có mặt)

+ Ông Lê Văn T2 - sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có mặt)

- **Người làm chứng:**

+ Anh Lê Nhật T3 - sinh năm: 1997; địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có mặt).

+ Ông Hà Văn T4- sinh năm 1962; địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Vắng mặt)

+ Anh Trần Tuyết V- sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có mặt).

+ Anh Đoàn Văn T- sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có mặt)

+ Anh Trương Đình Đ- sinh năm 1999; địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có mặt).

+ Anh Nguyễn Trung H- sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 27 tháng 4 năm 2019, Lê Thành L, Trần Hữu T, Nguyễn Trung H, Lê Nhật T3 đi đến nhà của Nguyễn Thành M để tham dự tiệc nhóm họ. Đến 21 giờ cùng ngày, Trần Hữu T mượn xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen biển số 72H1-100.96 của Lê Nhật T3 để đi mua bia đem đến nhà ông Hà Văn T4 tọa lạc Ấp T, xã L, huyện Đ uông. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T đang uống bia với ông T4 thì Tô Văn N đi đến và ngồi uống cùng. N hỏi ông T4 “Thằng âm binh nào vậy ông Bảy”, T trả lời “Tôi tên T, không phải là thằng âm binh”. Sau đó, T bỏ về và đi đến nhà Trần Tuyết V lấy 01 cây dũ (còn gọi là gậy ba khúc) bỏ vào túi quần. Tiếp đến, T chạy xe máy đến nhà của Đ gặp L, T nói “có người đòi đánh và chửi tao ở nhà Bảy Bành” nên nhờ L đi đánh giúp, L đồng ý. Cả hai quay lại nhà Trần Tuyết V, L lấy 01 cây đao đầu nhọn có chiều dài 1,17 mét (lưỡi bằng sắt dài 73cm, cán bằng gỗ dài 44cm, chiều rộng lưỡi đao dài 06cm) rồi lên xe T chở đi tìm N. Khi đến trước công ty Ngọc Thạch thì T phát hiện ra N đang điều khiển xe theo chiều ngược lại nên nói “nó kia” rồi quay xe đuổi theo N, N thấy có hai thanh niên đang đuổi theo mình, L ngồi phía sau tay cầm theo cây đao nhá chém vào người N, N tránh được rồi chạy xe về hướng cổng chào gần chợ Láng Dài thì xe bị trượt ngã. N bỏ xe chạy bộ về phía cánh đồng, T dừng xe lại rồi giật lấy cây đao trên tay của L đuổi theo N. Khi N chạy đến vườn Tràm thì T đuổi kịp rồi dùng đao chém 01 nhát vào người N làm N té ngã, T đâm tiếp 01 nhát vào hông trái rồi tiếp tục dùng đao chém 01 nhát vào tay trái của N gây thương tích, thấy N gục xuống nên T đi bộ ra ngoài đường. Lúc này, L điều khiển xe Sirius chạy đến chỗ T đi về, N được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu. Ngày 07-5-2019, N đã làm đơn tố cáo sự việc đến Công an.

Ngày 17-7-2019, Lê Thành L ra Công an huyện đầu thú đồng thời giao nộp 01 cây rựa đầu bằng, có chiều dài 60cm (lưỡi rựa dài 25cm, cán gỗ dài 35cm, chiều rộng lưỡi rựa dài 10cm). Qua làm việc, T cũng giao nộp lại cây đao mà T đã dùng gây thương tích cho N.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ đã tiến hành thu giữ được các tang vật gồm: 01 cây rựa đầu bằng, có chiều dài 60cm (lưỡi rựa dài 25cm, cán gỗ dài 35cm, chiều rộng lưỡi rựa dài 10cm); 01 cây đao đầu nhọn có chiều dài 1,17 mét (lưỡi bằng sắt dài 73cm, cán bằng gỗ dài 44cm, chiều rộng lưỡi đao dài 06cm) và 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen biển số 72H1-100.96 (SM: 5C6K-074660; SK: RLCS5C6K0DY074641). Đối với 01 cây dũ (gậy ba khúc), T đã làm rơi mất nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ không thu giữ được.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 151/TgT ngày 07/6/2019, của Trung tâm giám định pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: “Tô Văn N có 01 vết thương cánh tay trái, gãy 1/3 dưới xương cánh tay, giập thần kinh quay; 01 vết thương phần mềm phía bên trái bụng lành thương tốt. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 41% ”.

* Về trách nhiệm dân sự:

Ông Lê Văn T1- cha của Lê Thành L đã thay L và T bồi thường cho bị hại Tô Văn N số tiền 30.000.000 đồng. Hiện anh N không yêu cầu bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự. N làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho L và T.

Tại cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát huyện Đất Đỏ truy tố các bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội như sau:

- Về tội danh và hình phạt: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên bố Trần Hữu T và Lê Thành L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và xử phạt T từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù, xử phạt L từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu tiêu hủy 01 cây rựa đầu bằng, có chiều dài 60cm; 01 cây đao đầu nhọn có chiều dài 1,17 mét và hoàn trả cho ông Lê Văn T2 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen biển số 72H1-100.96.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, thống nhất với bản luận tội, không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát.

Bị hại Tô Văn N thống nhất với bản cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát, không yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ông Lê Văn T2 yêu cầu hội đồng xét xử giao trả lại cho ông 01 xe gắn máy đang tạm giữ hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen biển số 72H1-100.96. Lý do, chiếc xe này thuộc quyền sở hữu của ông, ông cho con trai Lê Nhật T mượn, khi con ông cho Trần Hữu T mượn lại không biết sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Ông Lê Văn T1 xác định số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) ông T1 đưa cho Tô Văn N là nhằm mục đích bồi thường thay cho các bị cáo do các bị cáo đã tác động và nay ông không yêu cầu ai phải hoàn trả lại số tiền này.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là sai, đã thấy ăn năn hối lỗi nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đất Đỏ, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân huyện Đất Đỏ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ

quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 27-4-2019, tại nhà ông Hà Văn T4 tọa lạc Ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, trong lúc uống rượu, giữa Trần Hữu T và Lê Thành N đã xảy ra một vài mâu thuẫn nhỏ. Sau đó, T bỏ về đến nhà Trần Tuyết V lấy 01 cây dũ (gậy ba khúc) bỏ vào túi quần rồi đi tìm Lê Thành L rủ L cùng đi đánh N và được L đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen biển số 72H1-100.96 chở theo L ngồi phía sau quay lại nhà Trần Tuyết V để L lấy thêm 01 cây dao mũi nhọn dài khoảng 1,17m rồi cùng đi tìm N để xử lý mâu thuẫn. Cả hai bị cáo chạy đến gần Công ty Ngọc Thạch thì phát hiện N, L ngồi phía sau dùng cây dao quơ chém vào N nhưng N né được và tiếp tục đuổi nhau đến khu vực gần chợ Láng Dài thì N bị trượt ngã, bỏ xe chạy bộ vào vườn tràm. Lúc này, T liền giật cây dao trên tay L và đuổi theo N, khi đuổi kịp T liền dùng dao chém 1 nhát làm N té ngã, tiếp đến T chém thêm 01 nhát vào hông trái và 01 nhát vào tay trái. Khi T nhìn thấy N đã bị thương tích, liền bỏ chạy ra chỗ L đang chờ để trốn thoát.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 151/TgT ngày 07/6/2019, của Trung tâm giám định pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: Tô Văn N có 01 vết thương cánh tay trái, gây 1/3 dưới xương cánh tay, giập thần kinh quay; 01 vết thương phần mềm phía bên trái bụng lành thương tốt. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 41%.

Hành vi của Trần Hữu T và Lê Thành L đã cố ý trực tiếp dùng cây dao (hung khí nguy hiểm) để chém vào bị hại Tô Thành N gây thương tích với tỷ lệ thương tật 41%, như vậy đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] *Về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:* Hành vi của các bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, với tuổi đời còn quá trẻ, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhưng lại có hành vi mang tính chất côn đồ, tỏ ra hung hăng, lôi kéo, tụ tập bạn bè để đánh nhau, làm xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Các bị cáo đều có tiền sự và nhân thân xấu. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc mới đủ sức cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Trong vụ án này, các bị cáo không có tổ chức, cấu kết chặt chẽ nên thuộc T hợp đồng phạm giản đơn. Xét về vai trò từng bị cáo thì thấy bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê, là người trực tiếp chém gây thương tích cho bị hại. Bị cáo L tham gia với vai trò là người giúp sức tích cực cho bị cáo T, theo đó cùng T chuẩn bị phương tiện công cụ để đi chém N và đã giúp cho T trốn thoát sau khi gây thương tích cho bị hại. Do đó, cần áp dụng Điều 58 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với T cao hơn đối với L.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[4.1]: *Về tình tiết tăng nặng:* Không có.

[4.2]: *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra, các bị cáo luôn thay đổi lời khai, gây khó khăn cho cơ quan điều tra, tuy nhiên, tại phiên tòa các bị cáo đã biết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tác động gia đình bồi thường tổn hại về sức khỏe cho người bị hại đồng thời bị hại cũng có đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] *Về xử lý vật chứng vụ án:*

- 01 (Một) cây rửa đầu bằng, có chiều dài 60cm (lưỡi rửa dài 25cm, cán gỗ dài 35cm, chiều rộng lưỡi rửa dài 10cm) là vật không còn giá trị sử dụng; 01 cây dao đầu nhọn có chiều dài 1,17 mét (lưỡi bằng sắt dài 73cm, cán bằng gỗ dài 44cm, chiều rộng lưỡi dao dài 06cm) là phương tiện phạm tội nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 (Một) chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen biển số 72H1-100.96 là T2 sản hợp pháp của ông Lê Văn T2, khi Lê Nhật T là con của ông T2 cho bị cáo Trần Hữu T mượn, không biết sử dụng làm phương tiện phạm tội nên hoàn trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông T2.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Ông Lê Văn T1 đã thay mặt L và Trần Hữu T bồi thường cho bị hại Tô Văn N số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Hiện nay, thương tích của N đã ổn định; quá trình điều tra và tại phiên tòa, N không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Hữu T, Lê Thành L (tên gọi khác: D) phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s Khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Hữu T** 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 9 năm 2019.

Áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s Khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Lê Thành L** 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 7 năm 2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cây rựa đầu bằng, có chiều dài 60cm (lưỡi rựa dài 25cm, cán gỗ dài 35cm, chiều rộng lưỡi rựa dài 10cm); 01 cây đao đầu nhọn có chiều dài 1,17 mét (lưỡi bằng sắt dài 73cm, cán bằng gỗ dài 44cm, chiều rộng lưỡi đao dài 06cm).

- Hoàn trả cho ông Lê Văn T2 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen biển số 72H1-100.96 (SM: 5C6K-074660; SK: RLCS5C6K0DY074641)

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: 18/BB ngày 17 tháng 02 năm 2020).

4. Về án phí: Các bị cáo Trần Hữu T và Lê Thành L mỗi người phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (8/5/2020), các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án N dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Công an tỉnh BR-VT;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- Công an huyện Đất Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Đất Đỏ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thanh Tuyền

